

Số: 66/2015/VASEP

V/v Đóng góp ý kiến cho Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2015

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Phúc đáp công văn số 19/CCHĐH-NV ngày 13/4/2015 của Tổng cục Hải quan (Ban Cải cách Hiện đại hóa) về việc góp ý cho Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Dự thảo), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến của các Doanh nghiệp (DN) hội viên và có ý kiến góp ý về 3 nội dung liên quan như sau:

1. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng xuất khẩu bị trả về:

Tại Điều 114, mục 7 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 qui định “Hàng hoá đã xuất khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam được hoàn thuế xuất khẩu đã nộp và không phải nộp thuế nhập khẩu”. Tuy nhiên, thực tế thời gian qua, các DN gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện các thủ tục hoàn thuế hoặc phải tạm nộp thuế để có thể lấy được hàng ra sớm nhằm tránh hư hỏng hoặc chịu quá nhiều chi phí lưu cont tại cảng. Vì thực tế thủ tục hoàn thuế rất rườm rà và mất nhiều thời gian của DN. Cụ thể: Khi nhập hàng về, DN phải khai thu thuế và làm hồ sơ xin không thu thuế. Sau khi hồ sơ xin không thu thuế được duyệt, DN nhận hàng về và không phải đóng thuế. Trong trường hợp DN muốn lấy hàng về ngay, DN phải nộp thuế hoặc có ngân hàng bảo lãnh cho số tiền thuế đó. Sau đó, DN làm hồ sơ xin hoàn thuế sau.

Kiến nghị: Bổ sung hàng XK bị trả về thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu.

2. Mã HS đối với sản phẩm thủy sản phối trộn đông lạnh (seafood mix) và nguyên liệu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ (NT2MV) nhập khẩu:

Thời gian qua, VASEP và một số DN hội viên đã có báo cáo & kiến nghị về những bất cập trong việc áp mã HS đối với các lô sản phẩm thủy hải sản phối trộn đông lạnh (seafood mix) xuất khẩu. Mà trong đó, các thành phần hải sản được nhúng/trụng (blanch – không làm chín) đông lạnh và hoàn toàn phải cần nấu chín trước khi ăn. Với thực tế nhiều năm qua và qua tìm hiểu, các DN khẳng định SP là HS0307, nhưng một số CQNN liên quan thì cho rằng HS1605. Tương tự vậy, mặt hàng NT2MV (nghêu, ngao...) luộc/đông lạnh nhập khẩu vào VN với mã HS0307 vì việc “luộc” ở đây chỉ nhằm mục đích mở vỏ cứng của NT2MV để lấy cùi thịt bên trong, SP hoàn toàn chưa chín. Nhưng khi CQHQ kiểm tra sau thông quan thời gian sau thì lại khẳng định mặt hàng này phải là HS1605.

Mặc dù Bộ Tài chính đã có CV 2533/BTC-TCHQ ngày 14/2/2015 gửi Hiệp hội v/v quy tắc phân loại và mã HS một số mặt hàng thủy sản để làm rõ và hướng dẫn 2 mặt hàng trên thuộc HS1605, nhưng các DN vẫn chưa thấy thỏa mãn và tiếp tục có ý kiến kiến nghị.

Kiến nghị: Mã HS là hình thức phân loại sản phẩm XNK theo thông lệ quốc tế, và gắn liền với các quy định & trách nhiệm khác nhau về thuế đối với DN, việc rà soát, chuẩn hóa để thống nhất áp dụng (trong toàn ngành Hải quan và xã hội) là hết sức quan trọng.

3. Sửa đổi quy định hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế (Điều 16 Dự thảo):

Hiệp hội đồng tình và ủng hộ cao phương án bổ sung quy định hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế như “nhập khẩu để gia công xuất khẩu”.

NỘI DUNG CHI TIẾT của góp ý cho mục số 3 này, vui lòng xem tại **Phụ lục** gửi kèm công văn này.

Trên đây là ý kiến góp ý của Hiệp hội VASEP, kính đề nghị Quý Tổng cục xem xét và bổ sung vào Dự thảo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sắp tới.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Dự án GIG;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

TU. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

PHỤ LỤC

(kèm theo công văn số 66/2015/VASEP ký ngày 17/4/2015 v/v Đóng góp ý kiến cho Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu)

CHUYÊN HÀNG NHẬP KHẨU ĐỂ SẢN XUẤT XK SANG MIỄN THUẾ NK GIÓNG HÀNG GIA CÔNG TRONG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THUẾ XK, THUẾ NK

I. BỐI CẢNH

1. Chủ trương & chính sách hỗ trợ tốt:

Ngày 6/1/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 08/QĐ-TTg**(QĐ 08) ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015. **Mục tiêu:** đơn giản hóa và cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với 13 nhóm TTHC, trong đó có nhóm TTHC xuất nhập khẩu thủy sản từ giai đoạn nuôi trồng, khai thác, NK nguyên liệu, chế biến đến XK.

Ngày 12/3/2015, Chính phủ đã ban hành **Nghị quyết số 19/NQ-CP** (NQ 19) về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2 năm 2015 – 2016. **Mục tiêu:** Năm 2015, phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6 như: tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6; năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của VN tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên 1 số chỉ tiêu như: đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan.

Để phát huy thế mạnh của ngành CBTS XK nhằm tạo thêm việc làm, tăng kim ngạch XK thủy sản (tăng 10-20%/năm, đứng thứ 5 về kim ngạch XK toàn quốc) và trực tiếp góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, rút ngắn khoảng cách nhập siêu, trong thời gian qua, Nhà nước cũng đã có các chính sách khuyến khích việc nhập khẩu nguyên liệu (giảm thuế NK nhiều nguyên liệu thủy sản = 0%, ân hạn nộp thuế 275 ngày khi nhập để gia công, SXKK; đầu tư nước ngoài,...).

2. Chiến lược phù hợp:

Căn cứ theo chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định **1690/QĐ-TTg** ngày 16/9/2010, Bộ NNPTNT đã có Quyết định số **2310/QĐ-BNN-CB** ngày 4/10/2011 phê duyệt Quy hoạch phát triển chế biến thủy sản toàn quốc đến năm 2020 đã xác định: CBTS là động lực phát triển cho lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và dịch vụ hậu cần trong ngành thủy sản. Mục tiêu đến năm 2020, VN sẽ xây dựng hệ thống CBTS phát triển bền vững theo hướng hiện đại, đồng bộ từ sản xuất, cung ứng nguyên

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

liệu đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm với khả năng cạnh tranh cao trên thị trường. **Mục tiêu:** XK thủy sản 8 tỷ USD vào năm 2015 và 10 tỷ USD vào năm 2020, và xác định cần phải NK tương ứng 600.000 tấn thủy sản nguyên liệu (ước khoảng 1,2 – 1,4 tỷ USD) vào năm 2015 và 1 triệu tấn (tương đương 2 – 2,2 tỷ USD) vào năm 2020 mới đủ cho hoạt động chế biến và XK trong giai đoạn này.

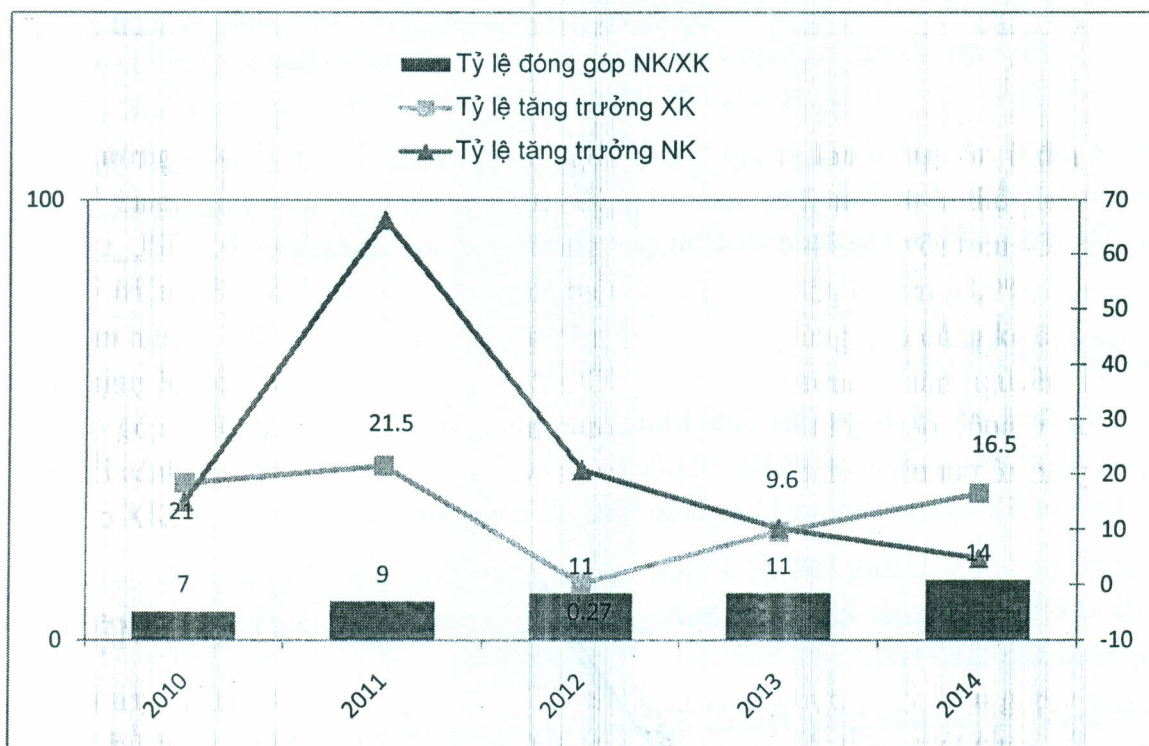
3. Lợi thế cạnh tranh để gia tăng kim ngạch và tạo việc làm: Việt Nam đang là điểm đến của đông đảo nhà NK thủy sản thế giới vì uy tín chất lượng sản phẩm và lợi thế lao động có tay nghề hơn hẳn nhiều nước trong khu vực và thế giới. Tình trạng thiếu nguyên liệu cho CBXK (thiếu 30-40%) đã và đang tiếp tục là trở ngại lớn và tạo sức ép cơ bản cho các DN CBXK thủy sản trên toàn quốc. Thực trạng này chưa thể giải quyết được ngay, trong khi lợi thế và công nghệ chế biến và uy tín chất lượng hàng thủy sản VN đã và đang tạo thêm thuận lợi cho VN về lợi thế cạnh tranh. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng từ các thị trường, ngoài nguồn nguyên liệu trong nước, DN thủy sản Việt Nam vẫn gia tăng NK thủy sản nguyên liệu để gia công, chế biến XK góp phần tăng kim ngạch XK cho thủy sản VN, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tận dụng công suất chế biến trong nước.

4. Đóng góp không nhỏ của nguồn nguyên liệu NK cho kim ngạch XK: Trong vòng 5 năm qua, lượng và giá trị NK nguyên liệu thủy sản tăng mạnh. Từ năm 2010 (3,25 triệu USD) đến năm 2014 (1,06 tỷ USD), chỉ sau 5 năm giá trị NK thủy sản đã tăng 3,7 lần. Như vậy, lượng nhập hàng năm được dùng cho gia công và SXKXK đóng góp từ 7 – 14% giá trị kim ngạch XK thủy sản VN trong vòng 5 năm qua, riêng năm 2014 đóng góp 13,6% cho kim ngạch XK thủy sản. Xu hướng này sẽ tiếp tục gia tăng để giải quyết hiệu quả các mục tiêu kinh tế, xã hội và lợi thế cạnh tranh về chế biến, và có thể đạt con số NK 600 ngàn tấn (1,4 tỷ USD), năm 2015 đạt 8 tỷ USD XK (đóng góp 25% cho XK) như kế hoạch của Bộ NNPTNT. Rõ ràng nguồn nguyên liệu NK cho SXKXK là một nguồn tài nguyên mà các DN thu mua được:

XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM NĂM 2010 - 2014

Năm	Nhập khẩu (USD)	Tăng trưởng (%) so với năm trước	Xuất khẩu (USD)	Tăng trưởng (%) so với năm trước	Tỷ lệ đóng góp (%) NK/XK
2010	325.345.868	+ 15,0	5.033.725.739	+ 18,4	6,5
2011	541.128.587	+ 66,3%	6.117.904.193	+ 21,5	8,8
2012	653.464.728	+ 20,8	6.134.328.215	+ 0,27	10,7
2013	720.274.033	+ 10,22	6.724.701.739	+ 9,6	10,7
2014	1.063.046.033	+ 48	7.836.037.095	+ 16,5	13,6

Tỷ lệ tăng trưởng NK và XK Thủy sản Việt Nam từ năm 2010 - 2014



5. Xu hướng NK để SXK tăng cao và giải quyết lượng lao động lớn ở địa phương: Chỉ riêng 11 tháng đầu năm 2014, Việt Nam NK thủy sản từ 97 nước trên thế giới với giá trị đạt 953 triệu USD, trong đó tôm chiếm tỷ trọng cao nhất, gần 45,4% với trên 433 triệu USD, cá ngừ 167 triệu USD, chiếm gần 12,4%, cá biển 276 triệu USD, chiếm 33,9%. Như vậy, để đạt được kim ngạch XK 7,836 tỷ USD trong năm 2014, có sự đóng góp đáng kể của kim ngạch từ nguồn nguyên liệu NK để gia công và SXK. Chính xu hướng nhập nguyên liệu để SXK tăng cao góp phần tạo công ăn việc làm thường xuyên cho nhiều lao động ở các địa phương trong bối cảnh “mùa vụ” của ngành thủy sản và sự kém ổn định, thiếu nguồn nguyên liệu trong nước cho XK.

II. HIỆN TRẠNG

Hiện nay, Tổng cục Hải quan – Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến góp ý cho Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật thuế XK, thuế NK (thay thế cho Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 vì một số quy định của Luật thuế XK, thuế NK hiện hành chưa phù hợp với thực tế). Một trong số các nội dung quan trọng được đề cập trong Dự thảo Luật thuế XK, thuế NK để lấy ý kiến tham vấn đó là quy định miễn thuế NK đối với hàng hóa XK, NK (Điều 16 Dự thảo). Hiện tại, Tổng cục Hải quan đang đưa ra 2 phương án:

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

- **Phương án 1:** Bổ sung quy định hàng hóa NK để SXKK thuộc đối tượng miễn thuế.
- **Phương án 2:** Giữ nguyên như quy định hiện hành (do có ý kiến lo ngại việc các nước có thể kiện chống trợ cấp; cũng như cho rằng các nước đã & sẽ ký FTAs với Việt Nam không đồng ý, bởi họ sợ các DN VN sẽ không mua hàng từ các nước này (?))

Hiệp hội VASEP đã triển khai lấy ý kiến các DN hội viên về nội dung trên, hầu hết các DN thủy sản đều đồng tình & ủng hộ cao với **phương án 1**: Bổ sung quy định hàng hóa NK để SX hàng XK thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu không kèm điều kiện.

III. PHÂN TÍCH

1) **Quy định chính sách ưu đãi thuế khác nhau** giữa hàng nhập để gia công (thuộc đối tượng miễn thuế) và hàng nhập để SXKK (thuộc đối tượng hoàn thuế, cho ân hạn thuế 275 ngày) của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành là **chưa hợp lý** vì:

Xét về bản chất: Hàng NK để SXKK và hàng gia công **đều có nguồn gốc NK** (hàng nhập vào để chế biến và xuất khẩu) và **không tiêu thụ trong nước**. Khi hàng xuất khỏi VN thì không phải nộp thuế NK.

Điểm khác nhau giữa hàng NK để SXKK và hàng gia công đó là:

- Hàng gia công: DN nhập nguyên liệu vào để chế biến và XK nhưng DN không phải trả tiền cho người cung cấp (người bán). Khi xuất hàng đi, DN chỉ nhận được phí gia công.
- Hàng NK để SXKK: DN nhập nguyên liệu vào để chế biến và XK phải thanh toán tiền hàng cho người cung cấp. DN nhận được cả chi phí nhân công, giá nguyên phụ liệu, tiền lãi và giá trị gia tăng khi xuất hàng.

Xét về mặt nghiệp vụ:

- Hàng NK để SXKK nâng cao khả năng kinh doanh và nghiệp vụ ngoại thương cho DN. DN phải tự thân vận động, tìm kiếm khách hàng, tự đổi mới và nâng cao tay nghề để cạnh tranh với các DN khác và bán được hàng.
- Hàng gia công rất đơn giản vì hoàn toàn chỉ làm theo và công nghệ do nước ngoài cung cấp.

Như vậy, hàng NK để SXKK và hàng gia công đều có cùng bản chất, vậy tại sao lại quy định Thủ tục khác nhau đối với 2 loại hình này?

2) **Quy định miễn thuế đối với hàng NK để SXKK giống như hàng gia công sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả DN và CQ quản lý nhà nước:**

- Quy định miễn thuế đối với nguyên liệu NK để SXKK ngay từ khâu thông quan sẽ tạo thuận lợi cho DN không phải chịu nhiều áp lực về vấn đề treo thuế, nợ thuế, không phải làm hồ sơ thanh khoản mà chỉ làm quyết toán xuất – nhập – tồn và không chịu quá

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

nhiều thủ tục hành chính như: xin không thu thuế và hoàn thuế vì thực tế các thủ tục xin không thu thuế và hoàn thuế đối với hàng NK để SXKK rất rườm rà và mất nhiều thời gian. Ví dụ như:

- *Đối với DN được hưởng ân hạn thuế 275 ngày: Khi nhập nguyên phụ liệu (NPL), DN phải khai tiền thuế NK trên tờ khai HQ. Số tiền thuế này được treo như 1 phần nợ thuế của DN trên hệ thống của HQ. Trong vòng 275 ngày, nếu DN xuất hết lượng NPL đó thì làm bộ hồ sơ xin không thu thuế. Khi hồ sơ được DN duyệt thì lập tức số tiền thuế này sẽ được cản trừ trên hệ thống treo nợ thuế của HQ và DN không còn bị nợ thuế. Nếu DN không xuất phần NPL đã nhập, thì DN phải tạm nộp thuế cho nhà nước. Khi DN xuất tiếp phần NPL đã nhập thì làm bộ hồ sơ xin hoàn thuế cho phần NPL tương ứng đã xuất.*
- *Đối với DN không được hưởng ân hạn thuế 275 ngày: Tiền thuế NK phải khai trên tờ khai HQ, DN phải nộp tiền thuế đó hoặc phải có ngân hàng bảo lãnh cho số tiền thuế này. Sau khi NPL đó được sản xuất và xuất đi thì DN phải làm bộ hồ sơ xin không thu thuế (đối với trường hợp có ngân hàng bảo lãnh) hoặc phải làm bộ hồ sơ xin hoàn thuế (đối với trường hợp DN đã nộp thuế).*

Như vậy, đối với hàng NK để SXKK như quy định hiện hành, DN phải gánh trên vai một trong hai loại hồ sơ "bộ hồ sơ xin không thu thuế" và/hoặc "bộ hồ sơ xin hoàn thuế", mà để hoàn thành được hai loại hồ sơ này và được HQ duyệt thì không những DN mà còn Hải quan phải mất nhiều công sức, thời gian và nhân sự để phục vụ cho công việc này.

- Giúp tháo gỡ các khó khăn về tài chính cho những DN không được ân hạn thuế (như đã đề cập ở trên).
- Giảm chi phí về thủ tục hành chính cho DN và cơ quan hải quan như tinh thần của QDD08/TTg và NQ 19/CP.
- Khuyến khích DN mua nguyên liệu để SXKK tạo giá trị gia tăng lớn, đảm bảo nguồn cung và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tạo việc làm cho nhiều lao động tại các địa phương.
- Tăng năng lực cạnh tranh cho các DN thủy sản trong nước, trong khu vực và trên thế giới.
- Tăng kim ngạch XK cho toàn ngành.

3) Nếu đưa hàng NK để SXKK vào đối tượng được miễn thuế với điều kiện phải có bảo lãnh của ngân hàng?: Với điều kiện phải có bảo lãnh của ngân hàng sẽ bó DN vào một thủ tục hành chính, một khó khăn khác, đặc biệt là các DN được hưởng ân hạn thuế 275 ngày. Đồng thời, làm thu hẹp hạn mức tín dụng của DN để phục vụ sản xuất kinh doanh đó là chưa kể đến việc DN còn phải trả phí bảo lãnh cho ngân hàng làm tăng thêm chi phí cho DN. Như vậy, sẽ không đạt được mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra tại QĐ 08/TTg và NQ19/CP.

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

4) Lo ngại kiện chống trợ cấp và/hoặc phản ứng của các nước đã/sẽ ký FTA với Việt Nam?

4.1. Với chủ trương và chính sách hiện hành, thì với cả 2 loại hình, Nhà nước đều không chủ trương thu thuế NK, bởi vậy: Quy định miễn thuế đối với hàng NK để SXKK giống như loại hình gia công thực chất là điều chỉnh về mặt thủ tục chứ không điều chỉnh về mức thuế nên không có nguy cơ làm tăng các vụ kiện chống trợ cấp, chống bán phá giá – mà bản chất là nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh theo đúng tinh thần NQ19 của Chính phủ.

4.2. Các DN thấy khả năng này không xảy ra và không thực tế. Ý kiến trên có thể đang hiểu nhầm sang hàng nhập kinh doanh tiêu thụ trong nước. Vì thực chất, đối với những DN nhập SXKK được ân hạn thuế 275 ngày thì tiền thuế NK là tiền thuế treo chứ đâu phải trả, cho nên dù người bán đó thuộc quốc gia có FTA hay không có FTA cũng không quan trọng, mà các DN quyết định nhập hàng từ đâu là do những yếu tố sau quyết định: 1) Giá cả; 2) Khả năng cung cấp người bán (nếu có FTA mà không có nguồn NL cung cấp thì DN không thể mua hàng); 3) Chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu công ty...

Những nước tham gia FTA có lợi thế so với những nước không FTA về vấn đề nguyên liệu được phép cộng gộp khi xin C/O để được hưởng ưu đãi thuế quan, cho nên nếu ngoài lợi thế này mà các nước FTA đáp ứng được điều 1,2,3 trên, thì các DN nhập SXKK của Việt Nam chắc chắn sẽ không nhập hàng từ những nước không có FTA.

IV. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện các mục tiêu theo QĐ 08, NQ 19 và Chiến lược Phát triển thủy sản tại QĐ 1690 của Thủ tướng Chính phủ cũng như quy hoạch của BNNPTNT (đạt được mục tiêu XK thủy sản 8 tỷ USD vào năm 2015 và 10 tỷ USD vào năm 2020), kính đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét và có đánh giá toàn diện những lợi ích mà hàng SXKK mang lại và chuyển hàng NK để SXKK được miễn thuế giống như loại hình gia công mà không có điều kiện ràng buộc phải có bảo lãnh ngân hàng trong quá trình sửa đổi, bổ sung Dự thảo Luật thuế XK, thuế NK sắp tới.

-----oOo-----